

Số 05 /HD-TTCO

Cửa Ông, ngày 02 tháng Năm 2023

HỢP ĐỒNG

V/v: **Mua bán than mỏ năm 2023**
(Vận chuyển bằng đường sắt)

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH11 ngày 24 tháng 11 năm 2015, Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ quyết định số:/QĐ-TKV ngày/12/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam Về việc ban hành các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 của Tập đoàn các công ty TKV;

Căn cứ quyết định số: 1221/QĐ-TKV ngày 04/08/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt nam v/v ban hành quy định về quản lý cân thương mại và giao nhận than về khối lượng trong nội bộ Tập đoàn;

Căn cứ quyết định số: 1222/QĐ-TKV ngày 04/08/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam v/v: Ban hành quy định về công tác giám định khối lượng, chất lượng than;

Căn cứ quyết định số: 699/QĐ- TKV ngày 05/5/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Quy định phát hành hóa đơn, thanh toán công nợ trong nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Chúng tôi gồm có:

Bên bán:	CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SON -TKV	
Địa chỉ:	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm phả, tỉnh Quảng Ninh	
Điện thoại:	0203.3862 337	FAX:0203.3863.945
Tài khoản số:	1106 4242 8888, Mở tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh	
Mã số thuế:	5702053837	
Người đại diện:	Phạm Quốc Việt	Chức vụ: Giám đốc làm đại diện
Bên mua:	CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY TUYỂN THAN CỬA ÔNG -TKV	
Địa chỉ:	Tổ 48, Khu 4B2, P.Cửa Ông, TP Cẩm phả, Tỉnh Quảng Ninh	
Điện thoại:	0203 3865 054	FAX: 0203 3865 656
Tài khoản số:	119 0000 10610 Mở tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.	
Mã số thuế:	5700100256-033	
Người đại diện:	Đặng Văn Khôi	Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mua bán than mỏ với các điều khoản sau:

Điều 1. Khối lượng; chất lượng than

1. Khối lượng.

Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV bán cho Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV than nguyên khai mỏ 2.800.000 Tấn, khối lượng cụ thể theo kế hoạch điều hành của TKV

2. Chất lượng than:

- Chất lượng than nguyên khai: Giao nhận chất lượng theo quy định của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam năm 2023. Bên bán không được giao than nguyên khai có tỷ lệ đá +15mm; cỡ hạt; độ tro than cám 0-15mm vượt quá phẩm cấp than nguyên khai theo Quyết định ban hành giá bán than của TKV năm 2023.

- Bên bán có trách nhiệm xử lý tối đa tạp chất lẫn trong than như: dăm gỗ, sắt thép, đất sét và các loại tạp chất khác.

- Để ổn định công nghệ sàng tuyển và giảm tỉ lệ than bùn theo kế hoạch TKV giao, bên bán giao than nguyên khai có cỡ hạt -1mm <34%. Nếu tỷ lệ cỡ hạt -1mm trong than nguyên khai từ 34% ÷ 40%, bên bán có trách nhiệm thông báo kịp thời cho bên mua, để bên mua có phương án điều chỉnh công nghệ sàng tuyển, không để ách tắc sản xuất. Nếu bên bán liên tục giao than có tỷ lệ cỡ hạt -1mm từ 34%÷40% và không có giải pháp để xử lý cỡ hạt -1mm <34% thì bên mua từ chối nhận than.

- Yêu cầu than nguyên khai giao cho bên mua, bên bán phải tổ chức chế biến pha trộn từ đầu nguồn, đảm bảo than giao phải đồng đều và ổn định về chất lượng. Bên mua từ chối nhận các đoàn than hoặc các toa xe than có tỷ lệ cỡ hạt -1mm trong than nguyên khai >40%, các đoàn than có các toa xe than tốt xấu lẫn lộn không đồng đều chất lượng (làm ảnh hưởng xấu đến công nghệ sản xuất trong các nhà máy tuyển) mặc dù chất lượng cả đoàn tàu đạt yêu cầu theo bình quân gia quyền.

Điều 2. Vận chuyển, giao nhận than

1. Thời gian; địa điểm giao nhận than:

a. Vận chuyển than: Bên mua vận chuyển than từ máng ga các mỏ về các nhà máy Tuyển của bên mua bằng đường sắt.

b. Thời gian giao nhận: Than giao nhận liên tục 3 ca (24 giờ) trong ngày, trường hợp có sự cố hai bên gặp nhau giải quyết kịp thời thông qua Phòng Điều khiển sản xuất của các bên.

c. Địa điểm giao nhận:

- Giao nhận chất lượng than tại máng ga của Đơn vị giao than.

- Giao nhận số lượng than tại trạm cân tàu hoả động của Công ty Tuyển than Cửa Ông -TKV tại Phường Cửa Ông, Cẩm phá, Quảng Ninh.

2. Tiến độ giao nhận: Giao nhận căn cứ kế hoạch hàng tháng, quý, năm theo điều hành của Tập đoàn Công nghiệp Than -Khoáng sản Việt Nam và căn cứ vào chỉ tiêu tiêu thụ than.

3. Thành phần và các chứng từ giao nhận:



- a. Đại diện của bên mua (Gồm có: Công nhân KCS và vận hành cân);
- b. Đại diện của bên bán;
- c. Đại diện của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin;
- Đại diện của Bên mua và Bên bán chấp nhận khối lượng; chất lượng thì lập chứng từ mua bán than theo từng loại than và từng chuyến tàu. Chứng từ lập thành 06 liên, bên mua giữ 04 liên, bên bán giữ 02 liên. Chứng từ gồm có:
 - + Phiếu giao nhận than mỏ;
 - + Giấy chứng nhận số lượng (Phiếu giao than tàu kéo);
 - + Giấy chứng nhận chất lượng, khối lượng do Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin cấp;
 - + Các giấy tờ khác nếu cần thiết.
 - Chứng từ đối chiếu thanh toán phải đầy đủ hợp lệ và không tẩy xóa.
 - Hai bên cử đại diện (do Giám đốc đơn vị uỷ quyền) thực hiện hợp đồng mua bán than ký kết vào các chứng từ giao nhận than hàng ngày và hoàn toàn chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng than đã giao nhận, tổ chức đối chiếu số lượng, chất lượng làm cơ sở thanh toán theo quy định.
 - Chứng từ giao nhận số lượng, chất lượng hàng ngày: bên bán gửi cho bên mua chứng từ ngày hôm trước ngay ngày hôm sau liền kề để làm cơ sở báo cáo TKV theo quy định.

- Công ty Cổ phần Giám định là đơn vị chủ trì giám định khối lượng, chất lượng và cấp đầy đủ chứng thư giám định về khối lượng, chất lượng than giao nhận cho các bên (căn cứ quyết định số 1222/QĐ-TKV ngày 04/08/2022 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam), chịu trách nhiệm trước TKV về các kết quả thể hiện trong chứng thư giám định. Chứng thư giám định là cơ sở để thanh toán hàng tháng giữa các bên theo quy định của TKV. Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin chủ trì giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện giám định.

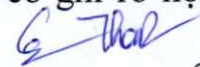
4. Phương thức giao nhận:

a. Giao nhận chất lượng:

- Hai bên tổ chức lấy mẫu và giao nhận chất lượng than tại các điểm lấy mẫu của máng ga Bên bán (Đơn vị giao than).
- Chất lượng than nguyên khai ban đầu được xác định tại máng ga mỏ tỷ lệ than cục +15mm, tỷ lệ kẹp xít +15, đất đá +15mm trong than nguyên khai, độ tro than cám 0÷15 trong than nguyên khai, theo chứng thư cấp của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin, các bên tự đối chiếu, khi có sai lệch về kết quả giám định thì kiến nghị Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin, bóc niêm phong mẫu lưu có sự chứng kiến, giám sát của các bên để phân tích đối chứng tại trạm Giám định TKV, kết quả phân tích mẫu lưu được dùng để cấp chứng thư.

b. Giao nhận số lượng:

- Giao nhận mô hình ban đầu tại các máng ga mỏ: Bên mua ký phiếu giao nhận than ban đầu khi đoàn tàu than đã được kéo ra khỏi ranh giới sân ga của Đơn vị giao than (Bên bán). Phiếu do bên bán (Công ty giao than phát hành) và có ghi rõ nội



dung: Mô hình chất tải than trên các toa xe đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, còn nguyên vẹn, không có hiện tượng cào bới mất cấp than.

- Khối lượng than được hai bên giao nhận xác định bằng khối lượng than thực tế qua hệ thống cân tàu hoả động của Công ty Tuyển than Cửa Ông –TKV. Các bên tham gia giám định khối lượng ký phiếu xác nhận khối lượng từng đoàn than qua cân (phiếu do trạm cân in ra). Kết thúc ca sản xuất ký xác nhận phiếu tổng hợp và xác nhận tổng số lượng than giao nhận trong ca.

- Tất cả các đoàn tàu không tải (Đầu máy + toa xe) trước khi nhận than đều phải qua cân tàu hỏa động để cân khối lượng không tải và được hai bên giao nhận thống nhất mới được chất tải lên toa xe.

- Đối với các đoàn tàu chở than mở khi chất tải xuống toa xe mà kiểm tra không đảm bảo chất lượng hoặc các bên chưa thống nhất về chất lượng thì không được kéo, bộ phận giao nhận phải báo cáo điều hành sản xuất xin ý kiến giải quyết của giám đốc hai bên.

- Để đảm bảo cân tàu hoả động hoạt động ổn định và chính xác, tốc độ chạy tàu duy trì và không chế ở mức tối đa: 15km/h.

- Bên mua có trách nhiệm quản lý, vận hành cân đúng quy trình và đảm bảo cân hoạt động chính xác, liên tục. Khi có chương trình sửa chữa, kiểm định hoặc trạm cân bị lỗi kỹ thuật phải mời cơ quan kiểm định và thành phần các bên tham gia giám sát (Đại diện Công ty Tuyển than Cửa Ông- TKV, Đại diện các đơn vị giao than, Công ty Cổ phần Giám định- Vinacomin) về để giải quyết, thì trong thời gian này áp dụng giao than bằng mô hình toa xe, đồng thời bên mua phải thông báo trước cho bên bán bằng văn bản, để hai bên phối hợp thực hiện.

- Trường hợp trạm cân hoạt động bình thường, không phát hiện được các lỗi kỹ thuật cụ thể nhưng kết quả của phép cân không bình thường, nằm ngoài giới hạn khảo sát thì trường hợp này trạm cân được coi là bị lỗi kỹ thuật.

- Khi trạm cân bị lỗi kỹ thuật, hoặc có chương trình sửa chữa, kiểm định phải mời cơ quan kiểm định và thành phần các bên tham gia giám sát (đại diện bên mua, bên bán, Công ty CP Giám định – Vinacomin). Bên mua phải thông báo kịp thời cho bên bán bằng văn bản để hai bên phối hợp thực hiện, đồng thời trong thời gian này áp dụng giao than bằng phương pháp giám định khối lượng riêng (**khối lượng = thể tích x tỷ khối**) và phải được thống nhất bằng biên bản giữa hai bên và Công ty CP Giám định – Vinacomin. Tỷ khối than được áp dụng theo mùa như sau:

+ Mùa mưa từ 01/5 – 30/09

+ Mùa khô từ 01/10 – 30/04

- Khối lượng bù trừ được tính toán khi độ ẩm toàn phần ($W_{tp}\%$) giảm hoặc tăng so với độ ẩm toàn phần trung bình theo TCVN, TCCS hiện hành được TKV công bố.

Điều 3. Đơn giá và thanh toán

1. Đơn giá: Thực hiện theo các Quyết định ban hành giá của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt nam.



Khi TKV có quyết định điều chỉnh đơn giá mua/bán than hai bên căn cứ cùng nhau thực hiện.

2. Thanh toán:

- Khối lượng và chất lượng thanh toán:

+ Chất lượng than sạch trong nguyên khai tính bình quân theo chuyển làm căn cứ để giám sát việc giao nhận chất lượng, tính bình quân 15 ngày 01 lần đối chiếu làm cơ sở thanh toán.

+ Hàng ngày căn cứ số lượng chất lượng than giao nhận, hai bên lập biên bản đối chiếu tiền than, bên bán xuất hóa đơn cho bên mua theo đúng quy định của TKV.

+ Kết thúc tháng, hai bên cùng nhau đối chiếu thống nhất số lượng, chất lượng than mua bán, lập biên bản đối chiếu xác nhận số lượng và giá trị theo quy định của TKV.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

- Phương thức thanh toán: Thanh toán trực tiếp hoặc bù trừ công nợ trong TKV. Bên Bán lập hóa đơn giao cho bên mua và Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam thanh toán cho bên Bán than theo hình thức trực tiếp hoặc bù trừ công nợ (Thực hiện theo các quy định hiện hành của TKV ban hành)

- Thời hạn thanh toán: Theo quy định Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam.

Điều 4. Trách nhiệm vật chất trong quá trình giao nhận than

1. Trách nhiệm vật chất trong công tác vận chuyển than:

- Bên bán (Đơn vị giao than) chịu trách nhiệm bảo vệ toàn bộ khối lượng than trên đoàn tàu nằm trong khu vực sân ga do bên bán quản lý.

- Bên mua (Đơn vị nhận than) chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo vệ khối lượng than và an toàn cho con người trên đoàn tàu khi đoàn tàu ra hết địa phận ga (Kết thúc ranh giới) của bên bán và trên suốt quãng đường vận chuyển đến vị trí cuối cùng là trạm cân toa xe tại Cửa Ông.

- Trường hợp than bị đánh cắp trên đường vận chuyển: Khi phát hiện ra trường hợp này, đoàn tàu than vẫn được đưa vào cân bình thường theo đúng quy trình cân toa xe, sau đó bên giao và bên nhận than lập biên bản mất than trong quá trình vận chuyển với nội dung cơ bản sau:

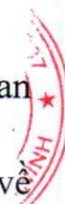
+ Xác nhận số toa xe bị mất than (Ghi rõ số toa xe; số lượng toa xe).

+ Xác nhận khối lượng than bị mất. Căn cứ vào kết quả cân để xác định và cách xác định như sau:

Khối lượng than bị mất = (Khối lượng trung bình của các toa xe có than nguyên vẹn - Khối lượng trung bình của các toa xe có than bị mất) x Số lượng toa xe mất than

- Căn cứ vào biên bản được lập, bên mua có trách nhiệm đền bù khối lượng than bị mất theo đơn giá mua bán than Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam quy định tại từng thời điểm.

2. Hai bên phối hợp:



Thal

- Căn cứ kế hoạch tháng TKV giao cho từng đơn vị mỏ, bên bán chủ động đăng ký với bên mua về số lượng giao thực tế trong tháng.

- Hai bên phối hợp trao đổi thông tin tác nghiệp hàng ngày, tuần, tháng về các thay đổi thời gian (như ca/ngày nghỉ sửa chữa, nghỉ luân phiên...), các vướng mắc trong công tác giao than,... (các thông báo trao đổi qua phòng Điều khiển sản xuất hai bên).

- Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong khu vực ga.

- Bên mua chịu trách nhiệm đưa đoàn tàu vào nhận than mỏ đảm bảo an toàn khi chất tải, toa xe đã được đóng chắc chắn, đảm bảo số lượng than trên đường vận chuyển.

- Bên bán chỉ tổ chức rót than khi các toa xe của bên mua đã được đóng chắc chắn, đảm bảo an toàn khi rót than và vận chuyển.

- Bên bán có trách nhiệm chất tải than $30m^3/1$ toa xe để tận dụng sức kéo và đảm bảo khối lượng khi giao bằng mô hình. Nếu bên bán không rót đủ tải theo sơ đồ qui định phải bồi thường cho bên mua chi phí vận tải ứng với số tấn thiếu tải theo đơn giá vận chuyển đường sắt TKV ban hành hoặc theo thảo thuận giữa hai bên.

- Bên bán chịu trách nhiệm đảm bảo đủ ánh sáng, vệ sinh, an toàn và bảo vệ tài sản trong khu vực sân ga cách hai đầu máng + 50 m. Than rơi vãi, bị mất cấp trên toa xe trong khu vực ga, bên mua trừ vào than đã chất lên thùng xe. Quá trình chất tải và đoàn tàu hoạt động trong khu vực ga nếu bị mất cấp tài sản hoặc sự cố làm hư hỏng đầu tàu, toa xe, đường sắt, nhà ga, thông tin tín hiệu hoặc tài sản của mỏ thì do lỗi của bên nào bên đó phải bồi thường vật chất cho bên thiệt hại.

- Bên bán tạo điều kiện tối đa về ánh sáng, chống bụi và các điều kiện hỗ trợ khác tại mặt bằng máng ga, phục vụ cho việc lấy mẫu xác định chất lượng - số lượng đảm bảo khách quan trung thực.

- Khi rót than tại máng ga, nếu bên mua phát hiện có đá +100 mm, dăm gỗ, đất sét và tỷ lệ đá +15mm > 15% bên bán có phương án xử lý kịp thời trước khi bên mua kéo than về Nhà máy tuyển.

3. Quy định tăng giảm giá theo chất lượng than nguyên khai:

Thực hiện theo các quyết định của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam về giá bán than tại từng thời điểm.

4. Thủ tục giải quyết tranh chấp:

- Những phát sinh ngoài các thoả thuận trên trong quá trình sản xuất xảy ra thì đại diện 2 bên tại máng ga kịp thời giải quyết để không gây ách tắc cho sản xuất và thông báo về cơ quan mỗi bên. Các trường hợp tai nạn, sự cố hoặc mất cấp tài sản thì 2 bên cử cán bộ điều tra, lập biên bản xác định nguyên nhân quy kết trách nhiệm bồi thường thiệt hại và phối hợp xử lý nhanh để sản xuất.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Nếu gặp khó khăn vướng mắc, hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết và thống nhất bằng văn bản. Trường hợp vướng mắc mà không thương lượng được, thì có thể

E. Thoa

đưa vụ việc ra tòa án kinh tế Quảng Ninh giải quyết tranh chấp theo quy định của Pháp luật.

- Các điều kiện không quy định trong Hợp đồng này sẽ được hai bên thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam ban hành các văn bản quyết định mới thì hai bên sẽ thực hiện theo văn bản mới của Tập đoàn và được coi là phụ lục không tách rời kèm theo bản hợp đồng này.

- Hợp đồng lập thành 08 bản mỗi bên 04 bản và có hiệu lực từ 01/01/2023 đến 31/12/2023.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
GIÁM ĐỐC


Phạm Quốc Việt

ĐẠI DIỆN BÊN MUA
GIÁM ĐỐC


Đặng Văn Khôi


CÔNG TY
CỔ PHẦN
THAN CAO SƠN
- TKV
QUẢNG NINH